

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HSST
Ngày: 21 - 6 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiều

Ông Tạ Văn Nhật

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Trần Tiến Th**, sinh năm 1991 tại huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký HKTT và cư trú: Cụm 10, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 84/2014/HSST ngày 28/11/2012, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2015; Bản án số 34/2016/HSST ngày 27/4/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/5/2017, chưa thi hành phần bồi thường dân sự; Bản án số 41/2018/HSST ngày 31/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/02/2020 (các bản án Th chưa được xóa án).

Nhân thân: Ngày 27/4/2022, Công an thị xã Sơn Tây ra quyết định khởi tố bị can đối với Trần Tiến Th về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; danh bản, chỉ bản số 008 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 28/12/2021; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2021 đến nay; có mặt.

2. **Trần Văn Ch**, sinh năm 1997 tại huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký HKTT và cư trú: Cụm 8, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình C và bà Nguyễn Thị L; có vợ và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 83/2015/HSST ngày 10/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 84/2015/HSST ngày 10/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Ngày 21/7/2017, bị Công an huyện Đan Phượng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Danh bản, chỉ bản số 007 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 28/12/2021; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2021 đến nay; có mặt.

3. **Đào Văn C**, sinh năm 1998 tại huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký HKTT và cư trú: Cụm 4, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn M và bà Nguyễn Thị Ph (đã chết); có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 29/2022/HSST ngày 29/4/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự;

Danh bản, chỉ bản số 013 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 31/12/2021; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không; hiện đang chấp hành án phạt tù theo bản án số 29/2022/HSST của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng; có mặt.

4. **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1988 tại thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký HKTT: Số 136 phố Q, phường Q, thị xã S, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số 463B phố C, phường S, thị xã S, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Chu Thị Mai O; có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 012 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 30/12/2021; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2021 đến ngày 30/12/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giam: Không; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1984; nơi cư trú: Phòng 1512A, CT1A Khu đô thị T, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Chị Lê Thị H, sinh năm 1997; nơi cư trú: Phòng 307, nhà N4 - 212 Tập thể H, TDP T, xã X, quận B, Hà Nội; vắng mặt.

3. Chị Hoàng Thu N, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố số 8, phố T, phường P, quận N, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; nơi cư trú: B304, chung cư AnLand 2, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

5. Anh Khuất Hoàng D, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Ổ T, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 1007, liền kề 196 - 197 C, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

7. Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố số 4, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội; có mặt.

8. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Do Hạ, xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1978; nơi cư trú: Cụm 5, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Anh Hoàng Duy B, sinh năm 2000; nơi cư trú: Cụm 8, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm khoảng 1977; nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện B, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn N, xã K, thị xã S, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số 11 P, phường N, thị xã S, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

6. Anh Trịnh Kim T, sinh năm 1975; nơi cư trú: B304, chung cư AnLand 2, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 1007, liền kề 196 - 197 C, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

8. Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ dân phố số 4, thị trấn P, huyện P, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số 463 phố C, phường S, thị xã S, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Anh Trần Văn T, sinh năm 2002; nơi cư trú: Cụm 8, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; có mặt.

+ Anh Chu Hữu H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số 16, tổ dân phố Hạ 9, phường T, quận B, Thành phố H; vắng mặt.

+ Anh Trịnh Ngọc H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Phòng 1103 - 27 A2 Khu đô thị Thành phố G, Cổ Nhuế 1, quận B, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân, Trần Tiến Th, sinh năm 1991 ở Cụm 10, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội và Trần Văn Ch, sinh năm 1997 ở Cụm 8, xã T, huyện Đ rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền. Th ra khu vực chợ Xóm ở quận H, Thành phố Hà Nội mua và tự chế tay công hình chữ T, 02 đầu văm phá khóa xe máy và 01 chiếc tua vít để tháo định vị các xe trộm cắp được, còn Ch đến khu vực chợ Cầu Gáo, xã Đ, huyện Đ mua 01 con dao bầu mang theo để chống trả khi bị phát hiện.

Khoảng 9 giờ ngày 14/12/2021, Th điều khiển xe máy, biển kiểm soát giả 29P1-497.89 che biển kiểm soát bằng khẩu trang y tế chở Ch ngồi sau mang theo 01 con dao bầu, 01 tay công hình chữ T và 02 đầu văm phá khóa, 01 tua vít đi đến xã T, huyện Đ. Khi đi qua Trạm Y tế xã T thì phát hiện 01 xe máy Honda SH 150 màu đen, biển kiểm soát 98B1-912.88 của anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1984 ở khu đô thị T, xã T, huyện Đ đang dừng ở sân. Ch bảo Th quay đầu xe để Ch lấy, còn Th ngồi đợi trên xe làm nhiệm vụ canh giới. Ch dùng Văm phá khóa cở xe rồi nổ máy, sau đó mỗi người đi một xe bỏ chạy theo hướng đường T, P, quận B, Thành phố Hà Nội. Ngay lúc đó, anh M phát hiện xe bị mất nên chạy sang trụ sở Công an xã Tân Lập (cách nhau khoảng 200m) để trình báo. Nhận được thông tin, anh Phùng Hữu D là Phó Trưởng Công an xã Tân Lập đã phân công Công an viên là anh Trịnh Ngọc H, sinh năm 1991 ở KĐT thành phố G, C, quận B và cán bộ công an là anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1978 ở Cụm 5, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng điều khiển xe máy Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát 30X - 6081 truy đuổi Ch, Th. Khi truy đuổi đến đường P, phường T, quận B phát hiện Ch đang điều khiển xe máy Honda SH, Th đang điều khiển xe máy Honda Wave. Anh S điều khiển xe máy áp sát, chặn đầu xe của Ch và hô “Công an đây! Đứng lại, bắt lấy nó trộm, cướp...” khiến xe của Ch đổ nghiêng ra đường. Anh S tiến tới bắt giữ Ch thì Ch rút dao bầu trong người ra chém 01 nhát vào ngón áp út bàn tay trái, rách phần áo khoác bên trái của anh Sướng. Lúc đó, Th nghe thấy anh S hô “Công an đây” nên biết là Công an đang truy đuổi nên dừng xe máy lại đợi Ch, khi Ch nhảy được lên xe máy Th điều khiển xe cùng nhau chạy thoát về hướng X, B và bỏ lại xe máy Honda SH 150 vừa trộm được. Quá trình bỏ chạy, Ch làm rơi 01 tua vít, 01 đầu văm tại hiện trường.

Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, Ch chở Th đi đến khu vực quận B để tiếp tục trộm cắp xe máy và Ch đưa cho Th 01 bộ văm phá khóa. Khi đến Tòa nhà N4 khu tập

thẻ 212, TDP T, phường X, quận B thì Th vào lấy trộm chiếc xe máy Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 36E1-223.16 của chị Lê Thị H, sinh năm 1997 ở thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, rồi nổ máy cả hai đi về đường đê xã T. Tại đây, Th đưa cho Ch bộ vạm phá khóa và bảo Ch điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 20P1-497.89 về nhà còn Th mang chiếc xe vừa trộm được đi bán lấy tiền. Ch điều khiển xe đến khu vực thuộc thôn 8, xã T, huyện Đ thì ném bỏ quần áo, vạm phá khóa, cùng dao bầu xuống sông Hồng rồi về nhà.

Sau đó, Th điều khiển xe máy Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 36E1-223.16 đến nhà Đào Văn C, sinh năm 1998 ở Cùm 4, xã T, huyện Đ để bán cho C. Khi gặp C thì Th nói muốn bán lại chiếc xe máy Honda Wave màu trắng, xe không có giấy tờ vì vừa trộm cắp được với giá 2.000.000 đồng, C đồng ý mua. Sau đó, Ch đi xe máy Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát giả 29P1-497.89 đến thì Th chia cho Ch số tiền 1.000.000 đồng vừa bán xe được. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, C gọi điện cho Hoàng Duy B, sinh năm 2000 ở Cùm 11, xã T, huyện Đ đến nhà để bán cho B chiếc xe vừa mua được của Th. B kiểm tra thấy xe hoạt động được, số khung, số máy không bị đục tẩy và hỏi giấy tờ đăng ký xe máy thì C nói “*Chủ xe nó làm rơi mất rồi, xe chuẩn đấy, lấy mà đi*”. B đồng ý mua với giá 5.000.000 đồng sau khi trừ 3.000.000 đồng C vay từ trước, B còn nợ C 2.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thì Bằng đã làm rơi biển kiểm soát của chiếc xe trên.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐSTS ngày 17/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH150, màu đen xám trắng, BKS: 98B1-912.88, số máy: 0024870, số khung: 024820, đã qua sử dụng có giá trị 27.000.000 đồng.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐSTS ngày 21/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, BKS: 36E1-223.16, số máy: HC12E7208723, số khung: 1254FY2088563, đã qua sử dụng có giá trị 7.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, còn làm rõ Trần Tiến Th và Trần Văn Ch đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày như sau:

Lần 1: Khoảng 13 giờ 00 ngày 15/11/2021, Th điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát giả 29P1-497.89 chở Ch đi đến khu vực quận N, Thành phố Hà Nội để tìm và trộm cắp xe máy. Trước khi đi, Th đưa cho Ch 01 tay công, 02 đầu vạm phá khóa, 01 tua vít; Ch tự chuẩn bị mang theo 01 con dao bầu. Khi đi qua khu vực Tổ dân phố số 8, phố T, phường P, quận N thì nhìn thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen bạc, không lắp biển kiểm soát của chị Hoàng Thu N, sinh năm 1984 ở phố T, phường P, quận N nên Th ngồi trên xe để cảnh giới còn Ch đi vào dùng vạm phá ổ khóa trộm cắp xe máy trên.

Đến khoảng 15 giờ 00 ngày 15/12/2021 thì Nguyễn Quang L, sinh năm 1979 ở thôn D, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội (tên gọi khác là T gọi cho Th nói: “*Chúng mày làm gì mà kinh thế, còn làm gì thì làm, cẩn thận*” vì trước đó vụ việc Ch, Th đi trộm cắp chiếc xe máy Honda SH 150 màu đen, biển kiểm soát 98B1-912.88. ở xã Tvào ngày 14/12/2021 được đưa lên mạng xã hội. Sau khi nghe L thông báo thông tin trên, do lo sợ cơ quan Công an đang truy bắt nên Th gọi cho Ch mang xe máy Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát giả 29P1-497.89 để Th đem đi tiêu thụ. Th rủ bạn gái là chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 ở phường N, thị xã S, Thành phố Hà Nội đi cùng và nói là có việc. Chị T cùng Th đi 01 xe máy Honda Airblade biển kiểm soát 29U1-415.19 của T đến khu vực cổng B thuộc huyện P, Thành phố Hà Nội để lấy chiếc xe máy trên do em trai của Ch là Trần Văn T, sinh năm 2002 ở Cụm 8, xã T, huyện Đ đi đến. Sau khi nhận xe, Th điều khiển xe máy Honda Airblade, còn để T điều khiển xe máy Honda Wave, màu xanh. Trên đường đi, Th gọi cho “T” để bán chiếc xe máy trên thì “Tám” đồng ý mua với giá 5.500.000 đồng. “T” dùng số điện thoại lạ gọi vào số điện thoại 0358.559.266 của Nguyễn Văn L, sinh năm 1988 ở phố C, phường S, thị xã S nói: “có con xe Wave, xanh, còn mới, giá 5.500.000 đồng, khoảng 6 giờ mày ra chợ Ao Đ mà lấy xe, xong tao gửi số tài khoản cho mà chuyển vào đây”, L đồng ý. “T” gọi điện thoại bảo Th mang xe máy trên ra chợ Ao Đv thuộc phố T, thị xã S giao xe cho L, rồi sẽ chuyển khoản tiền trả sau. Khoảng 18 giờ cùng ngày, L đang đá cầu ở Nhà văn hóa thôn Nghĩa P nên đã nhờ vợ là chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1993 ở phố C, phường S, thị xã S chở xe máy ra khu vực cổng chợ Ao Đ có việc, khi ra đến nơi thì chị H đi xe máy về trước. Th và T đi đến nơi thì gặp L nên Th bảo T giao xe máy Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát 29P1-497.89 (BKS giả) cho L. Sau đó, Th gọi cho “T” nói đã giao xe máy xong và “T” bảo nhắn tin số tài khoản ngân hàng để chuyển tiền mua xe. Th nhờ T dùng điện thoại của mình nhắn tin tài khoản ngân hàng số 0981965142 mở tại ngân hàng MB Bank của T đến cho “T”. Sau đó, T nhắn tin số tài khoản ngân hàng cho L và L sử dụng tài khoản 222222168888 của Ngân hàng MB Bank mang tên mình chuyển khoản cho T số tiền 5.500.000 đồng. Khi L về đến nhà đã kiểm tra thấy trong cốp xe có 01 đăng ký xe máy biển kiểm soát 29P1-497.89 nhưng khác loại xe.

Đến 19 giờ 30 cùng ngày, L gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 ở N, xã C, huyện B, Thành phố Hà Nội và bảo: “*Em có con xe Wave mới đi được nghìn cây số, anh lấy thì lấy, giá 7.500.000 đồng*” thì Tuấn bảo: “*Có thể nào để mai*”, đồng thời L chụp ảnh xe máy, số khung, số máy và đăng ký xe gửi qua ứng dụng zalo cho T biết. Đến sáng ngày 16/12/2021, L đến gặp Tuấn thống nhất mua bán xe máy trên với giá 7.500.000 đồng. L giao cho Tuấn chiếc xe máy trên, cùng 01 giấy đăng ký và T trả L số tiền 7.500.000 đồng, rồi Tuấn điều khiển xe máy trên về nhà mình ở xã C, huyện B. Khi đi đường về thì T đã bị rơi mất giấy đăng ký và biển kiểm soát của xe máy trên. Do xe máy đăng ký tên công ty và sợ không xin cấp lại được nên T đã gọi điện cho Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1961 ở N, phường K, thị xã S nói: “*có con xe*

không giấy tờ, xe trả góp, không phải do trộm cắp, chủ xe cầm lại rồi bỏ không lấy xe nữa, xe không có biển kiểm soát, anh có đổi với con Wave trắng anh đang đi thì đổi". Đ đồng ý đổi 01 chiếc xe máy Honda Wave, màu trắng của Đ lấy 01 chiếc xe máy Honda Wave, màu xanh (xe Tuấn mua của L) với điều kiện Tuấn phải trả thêm cho Đ số tiền 5.000.000 đồng thì Tuấn đồng ý. Sáng ngày 18/12/2021, Đ đến nhà T và đổi chiếc xe Honda Wave, màu trắng cho T để lấy 01 xe máy Honda Wave, màu xanh không đeo biển kiểm soát cùng số tiền 5.000.000 đồng. Quá trình sử dụng xe thì Đ đã xin được 01 biển kiểm soát 29X1-582.70 và lắp vào chiếc xe Honda Wave, màu xanh trên để sử dụng. Sau khi bán xe Honda Wave, màu xanh lắp BKS giả: 29P1-497.89 được tiền thì Th đã đưa cho Ch số tiền 2.000.000 đồng, Ch đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐSTS ngày 05/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại Wave, màu xanh đen bạc có giá trị 18.554.500 đồng.

Lần 2: Khoảng sáng ngày 12/12/2021, Th điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát giả 29P-497.89 chở Ch đi trộm cắp xe máy. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi qua cửa hàng tạp hóa có địa chỉ tại Lô 9, LK3, KĐT V, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội và nhìn thấy 01 xe máy nhãn hiệu Honda loại SH, màu trắng, biển kiểm soát: 30K7-5845 của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 ở Chung cư AnLand 2, phường L, quận H thì Th ngồi trên xe cảnh giới để Ch đi bộ vào dùng vạm phá ổ khóa trộm cắp chiếc xe trên. Trên đường đi, Ch gọi điện thoại cho "Tám" để bán chiếc xe vừa trộm cắp được thì "T" đồng ý và hẹn mang xe đến cầu Công mương chợ Gà gần thị trấn P, huyện P để giao xe và nhận tiền. Ch mang xe máy Honda loại SH, màu trắng, biển kiểm soát: 30K7-5845 đến thì gặp "T" đang đứng đó một mình và "T" đồng ý mua với giá 11.500.000 đồng. Bán được xe, Ch gọi Th đón và đưa số tiền trên cho Th, rồi cùng nhau đi trộm cắp xe máy tiếp.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐSTS ngày 31/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu sơn: nâu đen xám, BKS: 30K7-5845, số khung: 002772, số máy: 5002720, đã qua sử dụng có giá trị 38.500.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 12/12/2021, khi Th điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát giả 29P1-497.89 chở Ch đi qua khu vực công trường H thuộc xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội thì phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 29V3-502.26 của anh Khuất Hoàng D, sinh năm 1993 ở thôn Ô T, xã T, huyện P, không có ai trông coi, quản lý. Th ngồi trên xe cảnh giới để Ch đi bộ vào dùng vạm phá ổ khóa trộm cắp xe máy trên. Trên đường tẩu thoát thì Ch đã kiểm tra cốp xe rồi ném bỏ 01 đăng ký xe máy, 01 bằng lái xe máy, 01 căn cước công dân ở dọc đường. Ch cầm số tiền 1.000.000 đồng có trong cốp xe máy vừa trộm cắp được rồi đưa cho Th. Sau đó, Th đã gọi điện thoại cho Nguyễn Bá

T, sinh năm 1982 ở Thôn 2B, xã C, huyện T, Thành phố Hà Nội để hỏi bán xe máy trộm cắp được thì T hẹn Th mang xe đến khu vực công nghĩa trang xã C để xem xe. Sau khi gặp và xem xe thì T đồng ý mua với giá 4.000.000 đồng, Th cầm tiền và gọi Ch đón mình để cả hai cùng tiếp tục đi trộm cắp.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐSTS ngày 22/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS: 29V3-502.26, số máy: 1623351, số khung: 284956, đã qua sử dụng có giá trị 16.450.000 đồng.

Lần 4: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/12/2021, khi Th điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát giả 29P1-497.89 chở Ch đi qua khu đất dịch vụ 1,7 ha thuộc thôn H, phường V, huyện H, Thành phố Hà Nội thì thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125I, màu đen, biển kiểm soát: 29M1-407.64 của anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1987 ở Q, Yên T, huyện G, Thành phố Hà Nội không có ai trông coi, quản lý. Th ngồi trên xe cảnh giới để Ch vào dùng vạm phá ổ khóa điện chiếc xe máy trên, rồi điều khiển xe cùng nhau tẩu thoát. Sau đó, Th đã gọi điện thoại cho Tuất để bán chiếc xe trên thì T hẹn Th mang xe đến công nghĩa trang xã C huyện T để xem xe. Th kiểm tra trong cốp xe có một số giấy tờ, không có tiền nên vẫn để nguyên ở đó. Sau khi gặp và xem xe thì T đồng ý mua xe trên với giá 10.000.000 đồng. Th cầm tiền và gọi Ch đón mình đi trộm cắp xe máy tiếp.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 27/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Hoài Đức kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu đen, BKS: 29M1-407.64, số khung: RLHJF4211DY109901, số máy: JF42E0109944, đã qua sử dụng có giá trị 56.667.000 đồng.

Lần 5: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 12/12/2021, khi Th điều khiển xe máy Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát giả 29P1-497.89 chở Ch đi qua cửa hàng Vinmart có địa chỉ tại Tổ dân phố số 4, thị trấn P, huyện P thì thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát: 29V3-541.14 của anh Đỗ Văn H, sinh năm 1990 ở TDP số 4, thị trấn P không có ai trông coi, quản lý. Th ngồi trên xe cảnh giới để Ch đi bộ vào dùng vạm phá ổ khóa trộm cắp chiếc xe máy trên. Sau đó, Th tiếp tục mang xe đến công nghĩa trang xã C, huyện T bán cho T với giá 4.000.000 đồng, rồi Th cầm tiền và gọi Ch đón về nhà mình.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐSTS ngày 21/02/2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Đan Phượng kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, BKS: 29V3-541.14, số máy: JA39E2387033, số khung: RLHJA3926MY266752, giá trị 18.900.000 đồng.

Sau khi bán được 04 xe máy trên, Th và Ch chia nhau tiền bán được (Ch được 15.000.000 đồng, còn Th được số tiền 15.500.000 đồng). Số tiền này Th và Ch đều chi tiêu cá nhân hết.

Ngoài 06 lần cùng với Trần Văn Ch thực hiện trộm cắp như nêu trên thì Trần Tiến Th còn khai trước đó Th đã trộm cắp 01 chiếc xe máy, cụ thể:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 09/7/2021, Th đi bộ một mình đến khu vực đường Trần Vĩ, phường M, quận C, Thành phố Hà Nội thì thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i, màu đen, biển kiểm soát: 29Z1-334.11 của anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1992 ở Do H, xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội dựng ở trước cửa quán cà phê, không ai trông coi. Th đã dùng vạm phá ổ khóa điện của xe, rồi điều khiển chiếc xe về huyện Đan Phượng. Trên đường đi, Th gọi điện thoại cho Nguyễn Văn L, sinh năm 1986 ở thôn Đ, xã P, huyện Đ nói: “*Có con xe SH mới nháy được, anh có mua không*” thì L hẹn mang xe đến Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Đ để xem xe. Sau khi gặp nhau, L đồng ý mua xe với giá 7.000.000 đồng. L đưa trước cho Th 2.000.000 đồng và hẹn sẽ trả nốt tiền sau khi L bán được chiếc xe máy trên.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 20/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong TTHS huyện Đan Phượng kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i, màu đen, BKS: 29Z1-334.11 có giá trị 37.700.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Tiến Th, Nguyễn Quang Luyện “tức Tám”, Đào Văn C, Nguyễn Văn L nhưng không thu giữ được gì.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng thu giữ:

+ Tại hiện trường và trong quá trình điều tra vụ án 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh trắng có in logo Honda và in dòng chữ “HỒNG HẠNH” ở hai bên và phía sau; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu đen, BKS: 98B1-912.88; 01 đăng ký xe mô tô số 101809 mang tên Nguyễn Văn M; 01 lục giác có mài đầu nhọn dài khoảng 05cm; 01 tua vít cán bằng nhựa và đầu bằng kim loại dài khoảng 20cm.

+ Thu giữ của Trần Tiến Th: 01 chiếc mũ bảo hiểm dạng lưỡi trai màu đen, phía trước bên trái mũ có ghi “Vespas”, phía sau mũ có ghi chữ: “Nón thể thao cao cấp Trí Liễu”; 01 chiếc quần bò dài, màu xanh, có gắn mác “GUCGI”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh đen.

+ Thu giữ của Trần Văn Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh đen và số tiền: 9.300.000 đồng.

+ Tạm giữ của anh Nguyễn Văn S 01 chiếc áo khóa có mũ áo, màu đen, phần ngực trái có in chữ “DAYSTAR GROUP”, phần tay áo bên trái có 01 vết rách dài 02cm; 01 vết rách đường kẻ chỉ dài 06cm.

+ Thu giữ của anh Nguyễn Văn Đ: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen bạc, gắn biển kiểm soát: 29X1-582.70.

+ Thu giữ của chị Nguyễn Thị T số tiền 5.500.000 đồng; 01 đôi giày màu đen, đế bằng cao su; 01 chiếc áo khoác dài tay màu đen.

+ Thu giữ của Nguyễn Văn L 01 chiếc áo phong cộc tay, màu đen, hiệu “ZSB CLASSIC FASHION”, cỡ áo: XXL; 01 chiếc quần đùi màu xanh, phía bên phải có thêu cờ Việt Nam; số tiền 2.000.000 đồng; 01 cuộn băng chun y tế; 01 đôi giày đá cầu (giày mỏ vịt), màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng Gold, bên trong lắp sim thuê bao số 0344.261.988, đã qua sử dụng.

+ Thu giữ của anh Hoàng Duy B 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, số máy: HC12E7208723, số khung: RLHHC1254FY208563, không lắp biển kiểm soát, đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra tiến hành giám định số khung, số máy nguyên thủy của xe máy. Tại Bản kết luận giám định số 126/KL-C09-Đ3 ngày 05/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội, kết luận: Xe máy Honda Wave biển kiểm soát 29X1-582.70 không xác định được số khung nguyên thủy của xe, xác định được số máy nguyên thủy của xe là JA39E-?4??7?8 (ký tự “?” không xác định được).

- Bản cáo trạng số: 54/CT-VKS.ĐP ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố: Bị cáo Trần Tiến Th về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 và điểm đ khoản 2 Điều 330 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trần Văn Ch về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 và khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Đào Văn C và Nguyễn Văn L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa: Các bị cáo Trần Tiến Th, Đào Văn C và Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung nêu trên. Bị cáo Trần Văn Ch thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng truy tố, tuy nhiên bị cáo cho rằng sau khi trộm cắp chiếc xe máy tại Trạm Y tế xã T ngày 14/12/2021 và bị anh Nguyễn Văn S, anh Trịnh Ngọc H truy bắt, bị cáo không biết những người trên là Công an nên đề nghị xem xét về tội danh Chống người thi hành công vụ. Các bị cáo cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với các bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm đ khoản 2 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tiến Th từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo

Trần Văn Ch từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn C từ 12 đến 18 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại bản án số 29/2022/HSST ngày 29/4/2022.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

+ Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trách nhiệm dân sự, bị hại anh Nguyễn Mạnh H, chị Lê Thị H, chị Hoàng Thu N và anh Nguyễn Mạnh H đã được trả lại tài sản và không yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự nên không đề nghị xem xét.

Buộc Trần Tiến Th, Trần Văn Ch phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 38.500.000 đồng, anh Khuất Hoàng D 17.450.000 đồng, anh Nguyễn Đức C 56.667.000đ, anh Đỗ Văn H 18.900.000 đồng.

Trả lại anh Nguyễn Văn Đ số tiền 2.000.000 đồng do Nguyễn Văn L giao nộp và 5.000.000 đồng do chị Nguyễn Thị T giao nộp.

Buộc bị cáo Trần Tiến Th nộp số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo Trần Văn Ch nộp số tiền 1.000.000 đồng thu lời bất chính, để sung quỹ nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh trắng có in logo Honda; 01 lục giác có mài đầu nhọn; 01 tua vít cán bằng nhựa và đầu bằng kim loại; 01 biển kiểm soát: 29X1-582.70; 01 chiếc quần bò dài, màu xanh, có gắn mác “GUCGI”; 01 chiếc mũ bảo hiểm dạng lưới trai màu đen; 01 chiếc áo khóa có mũ áo, màu đen, phần ngực trái có in chữ “DAYSTAR GROUP”, phần tay áo bên trái có 01 vết rách dài 02cm; 01 vết rách đường kẻ chỉ dài 06cm; 01 cuộn băng chun y tế; 01 đôi giày màu đen; 01 chiếc áo phong cộc tay, màu đen; 01 chiếc quần đùi màu xanh.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị T 01 đôi giày da màu đen; 01 chiếc áo khoác dài tay màu đen.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh thu giữ của Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh thu giữ của Ch; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng Gold, bên trong lắp sim thuê bao số 0344.261.988 thu giữ của L và số tiền 500.000 đồng. Tạm giữ số tiền thu giữ của Trần Văn Ch là 9.300.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Trần Tiến Th, Trần Văn Ch còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng pháp luật.

Bị cáo Trần Tiến Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, tuy nhiên tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại trong vụ án được xác định là 221.771.500 đồng. Vì vậy, khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử thì Tòa án đã giao, thông báo và giải thích rõ cho bị cáo Th về việc bị cáo có thể bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo qui định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Về tội danh: Hành vi của các bị cáo Trần Tiến Th, Trần Văn Ch, Đào Văn C và Nguyễn Văn L đã được chứng minh bằng lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập, được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Do không có nghề nghiệp ổn định lại muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên Trần Tiến Th và Trần Văn Ch đã rủ nhau đi trộm cắp xe máy bán lấy tiền. Từ khoảng ngày 15/11/2021 đến ngày 14/12/2021, Th đã cùng với Ch 07 lần thực hiện trộm cắp xe máy và tiền của nhiều người bán lấy tiền chia nhau. Cụ thể:

- Ngày 15/11/2021, Th và Ch trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát: 29V3-541.14 của anh Đỗ Văn H, trị giá 18.900.000 đồng.

- Ngày 12/12/2021, Th và Ch 04 lần trộm cắp, gồm: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc của chị Lê Thị H, trị giá 7.000.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 29V3-502.26 của anh Khuất Hoàng D, trị giá 16.450.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng của anh Dũng để trong cốp xe; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại SH, màu trắng, biển kiểm soát: 30K7-5845 của chị Nguyễn Thị H, trị giá 38.500.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125I, màu đen, biển kiểm soát: 29M1-407.64 của anh Nguyễn Đức C, trị giá 56.667.000 đồng.

- Ngày 14/12/2021, Th và Ch 02 lần trộm cắp, gồm: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 150 màu đen, biển kiểm soát 98B1-912.88 của anh Nguyễn Văn M, trị giá 27.000.000 đồng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen bạc chị Hoàng Thu N, trị giá 18.554.500 đồng.

Tổng trị giá tài sản Th và Ch trộm cắp của anh Nguyễn Văn M, chị Hoàng Thu N, chị Nguyễn Thị H, anh Khuất Hoàng D, anh Nguyễn Đức C và anh Đỗ Văn H là 184.071.500 đồng.

Ngoài hành vi cùng Trần Văn Ch trộm cắp số tài sản của những người nêu trên, ngày 09/7/2021 thì Trần Tiến Th còn một mình lên lút lấy trộm 01 xe máy Honda SH125i, biển kiểm soát 29Z1-334.11 của anh Nguyễn Mạnh H ở khu vực đường Trần Vỹ, phường M, quận C, Thành phố Hà Nội trị giá 37.700.000 đồng, bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Như vậy, đủ căn cứ xác định Trần Văn Ch thực hiện 07 lần trộm cắp xe máy và tiền có tổng trị giá 184.071.500 đồng, hành vi của Ch đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Trần Tiến Th thực hiện 08 lần trộm cắp xe máy và tiền có tổng trị giá 221.771.500 đồng nên đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2.2] Trong quá trình trộm cắp chiếc xe Honda SH, biển kiểm soát 98B1-912.88 vào ngày 14/12/2021 của anh Nguyễn Văn M để tại Trạm Y tế xã T, huyện Đ thì khi chạy trốn và bị lực lượng Công an truy đuổi, Ch đã dùng 01 con dao bầu cất giấu trong người chém 01 nhát vào người anh Nguyễn Văn S (là Công an xã Tân Lập được phân công thực hiện nhiệm vụ truy đuổi Ch, Th) khiến anh S bị thương tích nhẹ ở ngón áp út bàn tay trái. Thấy Ch đang chống trả lực lượng Công an nhưng Th vẫn dừng xe máy ở phía trước để chờ Ch tẩu thoát. Trước đó, giữa Ch và Th có sự thống nhất, bàn bạc chuẩn bị công cụ, phương tiện (dao bầu) để chống trả khi bị truy đuổi. Quá trình bị truy đuổi khi Ch và Th đang trên đường tẩu thoát, Ch biết anh Nguyễn Văn S là Công an đang thi hành nhiệm vụ, yêu cầu dừng lại nhưng không thực hiện, mà dùng dao bầu là hung khí nguy hiểm để chống trả lại anh S là người đang thực hiện nhiệm vụ cấp thiết. Bản thân Th khi đứng chờ Ch tẩu thoát thì Th xác nhận có nghe thấy tiếng người hô là “Công an đây” nên việc Ch khai không biết hai người đuổi bắt mình là Công an đang thi hành nhiệm vụ là không có cơ sở. Hành vi trên của Ch đã phạm tội Chống người thi hành công vụ theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự. Trần Tiến Th biết Ch chống trả lực lượng Công an đang thi hành nhiệm vụ nhưng Th dừng xe để chờ và giúp sức cho Ch tẩu thoát nên đã đồng phạm về tội “Chống người thi hành công vụ”. Do Th đã tái phạm, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên đã “tái phạm nguy hiểm” vi phạm điểm đ khoản 2 Điều 330 Bộ luật hình sự.

[2.3] Đối với Đào Văn C và Nguyễn Văn L đã mua xe do Th, Ch trộm cắp, cụ thể, Đào Văn C đã mua của Th, Ch chiếc xe máy Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 36E1-223.16 mà Th, Ch đã lấy trộm của chị Lê Thị H trị giá 7.000.000 đồng; Nguyễn Văn L đã mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen bạc, không lắp biển kiểm soát mà Th, Ch lấy trộm của chị Hoàng Thu N trị giá 18.554.500 đồng. Bị cáo C và L biết rõ những chiếc xe máy trên là tài sản do Th, Ch trộm cắp mà có nhưng đã mua và bán lại cho người khác kiếm lời nên đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

[2.4] Hành vi của các bị cáo Trần Văn Ch, Đào Văn C và Nguyễn Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong bản cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Trần Tiến Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố về tội Chống người thi hành công vụ theo điểm đ khoản 2 Điều 330 Bộ luật hình sự là có căn cứ; về hành vi trộm cắp tài sản, Viện kiểm sát truy tố đối với Th theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là chưa đúng, vì với giá trị tài sản bị cáo Th chiếm đoạt thì đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn xâm phạm đến hoạt động của nhà nước về quản lý hành chính, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân. Trong vụ án, giữa bị cáo Trần Tiến Th và Trần Văn Ch có sự bàn bạc, nhưng tính chất hành vi chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Th thực hiện 07 lần, bị cáo Ch thực hiện 06 lần hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có ngày 12/12/2021 thì các bị cáo 04 lần trộm cắp tài sản nhưng không lấy đây là nguồn sống chính nên không xác định có tính chất chuyên nghiệp. Tuy nhiên, cũng cần xem xét, đánh giá vai trò, nhân thân của từng bị cáo để có quyết định hình phạt phù hợp.

[3.1] Đối với bị cáo Trần Tiến Th bản thân đã có nhiều tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, thuộc trường hợp “tái phạm” chưa được xóa án nay lại tiếp tục phạm tội, như vậy thể hiện bị cáo có nhân thân rất xấu, đã được giáo dục nhiều lần nhưng không sửa chữa sai phạm, mà do coi thường pháp luật nên ngày càng đi sâu vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” và “tái phạm nguy hiểm” theo điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Tiến Th về tội Trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[3.2] Bị cáo Trần Văn Ch bản thân đã từng có tiền sự và nhiều tiền án, tuy đã được xóa án nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Các vụ trộm cắp tài sản thì phần nhiều Ch là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp và trực tiếp thực hiện hành vi chống lại lực lượng Công an một cách quyết liệt. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[3.3] Bị cáo Đào Văn C thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do Ch, Th trộm cắp ngày 14/12/2021, khi chưa bị phát hiện thì đến ngày 21/12/2021 C có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và bị bắt tạm giam. Tại bản án số 29/2022/HSST ngày 29/4/2022, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng đã xét xử và xử phạt C 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bản án đã có hiệu lực pháp luật và bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù của bản án trên. Bị cáo không bị tính tiền án và tái phạm nhưng thể hiện nhân thân là xấu, vì vậy cũng cần phải có hình phạt nghiêm đối với bị cáo. Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, phạm tội ít nghiêm trọng nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Hội đồng xét xử cũng xem xét tổng hợp hình phạt của bản án đã có hiệu lực pháp luật, để buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[3.4] Bị cáo Nguyễn Văn L biết tài sản do trộm cắp nhưng vẫn tiêu thụ nên cần có hình phạt phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo. Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt và có địa chỉ cư trú rõ ràng nên thấy chưa cần thiết bắt cách ly khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú, cũng đủ để giáo dục bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính, điều luật còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét các bị cáo Trần Tiến Th, Trần Văn Ch, Đào Văn C và Nguyễn Văn L đều là người lao động tự do, không có tài sản và thu nhập để đảm bảo cho việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Đối với các đối tượng là Nguyễn Quang L (tên gọi khác: Tám), sinh năm 1979 ở thôn D, xã T, huyện P và Nguyễn Bá T, sinh năm 1982 ở Thôn 2B, xã C, huyện T, Thành phố Hà Nội là những người mà bị cáo Th, Ch khai đã mua xe máy của Th, Ch. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra đối với các đối tượng trên, tuy nhiên do L và Tuất không có mặt tại địa phương. Để đảm bảo việc xử lý đối với vụ án và các bị cáo trong vụ án theo qui định pháp luật, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách hành vi, tài liệu, vật chứng liên quan đến các đối tượng L và Tuất để tiến hành xác minh, xem xét xử lý sau.

Anh Hoàng Duy B là người mua chiếc xe máy Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 36E1-223.16 đối với Đào Văn C; anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn Đ là những người đã mua bán, đổi chiếc xe Honda Wave màu xanh do Tuấn mua của Nguyễn Văn L. Quá trình điều tra xác định những người trên không biết gì về tài sản trao đổi, mua bán có nguồn gốc là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Chị Nguyễn Thị T là người đã đi cùng với Trần Tiến Th khi Th đi bán chiếc xe Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát giả 29P1-497.89 cho Nguyễn Văn L và cho Th mượn số tài khoản của mình để nhận tiền bán xe; Trần Văn T là người đã đi chiếc xe Honda Wave màu xanh trên đưa cho Th để Th đem đi bán cho L; chị Nguyễn Thị Mai H là người đã dùng xe máy chở Nguyễn Văn L ra khu vực cổng chợ Ao Đông, sau đó L mua xe với Th. Quá trình điều tra xác định những người trên không biết gì về hành vi vi phạm pháp luật của Th, L nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn L, sinh năm 1986 ở thôn Đ, xã P, huyện Đ là người đã mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i, màu đen, biển kiểm soát: 29Z1-334.11 do Trần Tiến Th trộm cắp của anh Nguyễn Mạnh H ở Do H, xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội, hành vi trên của Lương đã bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử tại bản án số 05/2022/HSST ngày 24/01/2022 nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Về thương tích của anh Nguyễn Văn S, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích nhưng anh Sướng từ chối giám định nên không có căn cứ để xử lý đối với Ch, Th.

[6] Trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 chiếc xe máy do Th, Ch trộm cắp, gồm: 01 xe máy Honda SH 150 màu đen, biển kiểm soát 98B1-912.88 là tài sản của anh Nguyễn Văn M; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, không lắp biển kiểm soát của chị Lê Thị H; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen bạc, không lắp biển kiểm soát của chị Hoàng Thu N. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Mạnh chiếc xe máy kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 101809; trả xe máy cho chị Hòa và chị Ngọc; anh Mạnh, chị Hòa

và chị Ngọc không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường dân sự. Về chiếc biển kiểm soát bị mất chị Hòa không yêu cầu bồi thường.

Anh Nguyễn Văn S là người bị Trần Văn Ch dùng dao chém gây thương tích ở ngón áp út bàn tay trái, rách phần áo khoác bên trái. Anh S từ chối giám định và không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự.

- Chiếc xe máy Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 36E1-223.16, Th bán cho Đào Văn C, với giá 2.000.000 đồng, Th chia cho Ch số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, C bán cho Hoàng Duy B với giá 5.000.000 đồng, B trừ 3.000.000 đồng C vay từ trước, số tiền còn lại 2.000.000 đồng thì Bằng chưa thanh toán cho C nên không phải xem xét. Cần buộc Th, Ch nộp số tiền 2.000.000 đồng bán xe trên để sung vào ngân sách nhà nước.

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen bạc anh Nguyễn Văn Đ giao nộp và đã được trả lại chị Hoàng Thu N. Chiếc xe trên Th bán cho Nguyễn Văn L với số tiền 5.500.000 đồng, L đã chuyển số tiền trên cho Th qua tài khoản của chị Nguyễn Thị T. Sau đó, L bán lại chiếc xe cho Nguyễn Văn T với giá 7.500.000 đồng, cùng 01 giấy đăng ký. Tuấn đã đổi chiếc xe trên cho Nguyễn Văn Đ để lấy chiếc xe máy Honda Wave, màu trắng của Đức và trả thêm cho Đức số tiền 5.000.000 đồng, Tuấn đã bán chiếc xe đổi cho Đức. Anh Đức đề nghị bồi thường số tiền 7.000.000 đồng. Trong vụ việc này, số tiền L nộp lại 2.000.000 đồng và số tiền L gửi qua tài khoản của chị Thuận 5.500.000 đồng, chị Thuận đã giao nộp, cần hoàn trả lại cho anh Đức 7.000.000 đồng, còn 500.000 đồng tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda loại SH, màu trắng, biển kiểm soát: 30K7-5845 của chị Nguyễn Thị H, Th và Ch khai bán cho Nguyễn Quang L “Tám” với giá 11.500.000 đồng. Chiếc xe không thu hồi được, chị Hồng và anh Trịnh Xuân T (là chồng của chị H) yêu cầu bồi thường số tiền là 38.500.000đ nên cần buộc Th, Ch phải liên đới bồi thường.

- Anh Khuất Hoàng D yêu cầu bồi thường chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát: 29V3-502.26 và số tiền 1.000.000 đồng. Chiếc xe trên Th, Ch khai bán cho Tuất, không thu hồi được nên cần buộc hai bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh D giá trị chiếc xe là 16.450.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng. Về 01 đăng ký xe máy, 01 bằng lái xe máy, 01 căn cước công dân do Ch đã ném bỏ, không thu hồi được, anh D không yêu cầu gì về việc bồi thường đối với các giấy tờ trên nên không phải xem xét.

- Anh Nguyễn Đức C yêu cầu bồi thường chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125I, màu đen, biển kiểm soát: 29M1-407.64. Chiếc xe trên Th, Ch khai bán cho T, không thu hồi được nên cần buộc hai bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh C giá trị chiếc xe với số tiền là 56.667.000đ.

- Anh Đỗ Văn H yêu cầu bồi thường chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng đen bạc, biển kiểm soát: 29V3-541.14. Chiếc xe Th, Ch khai bán cho T, không thu hồi được nên cần buộc hai bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng, ông Đỗ Văn T (bố anh H) giá trị chiếc xe với số tiền 18.900.000đ.

- Anh Nguyễn Mạnh H bị mất chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i, màu đen, biển kiểm soát: 29Z1-334.11. Chiếc xe do Th lấy trộm và bán cho Nguyễn Văn L với giá 7.000.000 đồng, L đã trả cho Th 2.000.000 đồng. Chiếc xe trên đã được thu hồi và trả lại anh H tại bản án số 05/2022/HSST ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng đã xét xử đối với L. Cần buộc bị cáo Th nộp số tiền 2.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ tại hiện trường và trong vụ án 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh trắng có in logo Honda và in dòng chữ “HỒNG HẠNH” ở hai bên và phía sau; 01 lục giác có mài đầu nhọn dài khoảng 05 cm; 01 tua vít cán bằng nhựa và đầu bằng kim loại dài khoảng 20cm; 01 biển kiểm soát: 29X1-582.70; thu giữ của Trần Tiến Th 01 chiếc quần bò dài, màu xanh, có gắn mác “GUCGI”; 01 chiếc mũ bảo hiểm dạng lưới trai màu đen, phía trước bên trái mũ có ghi “Vespas”, phía sau mũ có ghi chữ: “Nón thể thao cao cấp Trí Liễu”; các vật chứng trên không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc áo khóa có mũ áo, màu đen, phần ngực trái có in chữ “DAYSTAR GROUP”, phần tay áo bên trái có 01 vết rách dài 02cm; 01 vết rách đường kẻ chỉ dài 06cm, đây là đồ vật của anh Nguyễn Văn S. Anh S không yêu cầu trả lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 cuộn băng chun y tế; 01 đôi giày đá cầu (giày mỏ vịt), màu đen; 01 chiếc áo phông cộc tay, màu đen, hiệu “ZSB CLASSIC FASHION”, cỡ áo XXL; 01 chiếc quần đùi màu xanh, phía bên phải có thêu cờ Việt Nam, là đồ vật của bị cáo Nguyễn Văn L không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên bị cáo L không yêu cầu trả lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh đen thu giữ của Trần Tiến Th; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh thu giữ của Trần Văn Ch; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng Gold, bên trong lắp sim thuê bao số 0344.261.988 thu giữ của Nguyễn Văn L, những chiếc điện thoại này có liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo Th, Ch và L nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Về 01 đôi giày da màu đen, đế giày bằng cao su màu trắng có ghi dòng chữ “Golone Goosse/DB Haoshai 1987”; 01 chiếc áo khoác dài tay màu đen, phía sau lưng áo có dòng chữ Li-Ning màu trắng bạc, đây là đồ vật của chị Nguyễn Thị T, do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho chị T.

Số tiền thu giữ của Trần Văn Ch là 9.300.000 đồng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm đ khoản 2 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 (về tội Trộm cắp tài sản); Điều 55; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Tiến Th 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Tiến Th phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 19/12/2021.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Ch 06 (Sáu) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Văn Ch phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 19/12/2021.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn C 09 (Chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại bản án số 29/2022/HSST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, buộc bị cáo Đào Văn C phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam của bản án số 29/2022/HSST là ngày 21/12/2021.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trách nhiệm dân sự:

+ Bị cáo Trần Tiến Th và Trần Văn Ch phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị H, anh Trịnh Xuân Thủy số tiền 38.500.000đ, phần trách nhiệm bồi thường của mỗi bị cáo 19.250.000 đồng (Mười chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Bị cáo Trần Tiến Th và Trần Văn Ch phải liên đới bồi thường cho anh Khuất Hoàng D số tiền là 17.450.000đ, phần trách nhiệm bồi thường của mỗi bị cáo là 8.725.000 đồng (Tám triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

+ Bị cáo Trần Tiến Th và Trần Văn Ch phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Đức C số tiền 56.667.000đ, phần trách nhiệm bồi thường của mỗi bị cáo là 28.333.500 đồng (Hai mươi tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng).

+ Bị cáo Trần Tiến Th và Trần Văn Ch phải liên đới bồi thường cho anh Đỗ Văn H, ông Đỗ Văn T số tiền 18.900.000đ, phần trách nhiệm bồi thường của mỗi bị cáo là 9.450.000 đồng (Chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Trả lại anh Nguyễn Văn Đ số tiền 2.000.000 đồng do Nguyễn Văn L và 5.000.000 đồng do chị Nguyễn Thị T giao nộp. Tổng cộng: 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

+ Buộc bị cáo Trần Tiến Th nộp số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); bị cáo Trần Văn Ch nộp số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) thu lời bất chính, để sung quỹ nhà nước.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh trắng có in logo Honda và in dòng chữ “HỒNG HẠNH” ở hai bên và phía sau, đã qua sử dụng; 01 lục giác có mài đầu nhọn dài khoảng 05 cm; 01 tua vít cán bằng nhựa và đầu bằng kim loại dài

khoảng 20cm; 01 biển kiểm soát: 29X1-582.70; 01 chiếc quần bò dài, màu xanh, có gắn mác “GUCCI”; 01 chiếc mũ bảo hiểm dạng lưới trai màu đen, phía trước bên trái mũ có ghi “Vespas”, phía sau mũ có ghi chữ: “Nón thể thao cao cấp Trí Liễu”; 01 chiếc áo khóa có mũ áo, màu đen, phần ngực trái có in chữ “DAYSTAR GROUP”, phần tay áo bên trái có 01 vết rách dài 02cm; 01 vết rách đường kẻ chỉ dài 06cm; 01 cuộn băng chun y tế; 01 đôi giày đá cầu (giày mỏ vịt), màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo phông cộc tay, màu đen, hiệu “ZSB CLASSIC FASHION”, cỡ áo XXL; 01 chiếc quần đùi màu xanh, phía bên phải có thêu cờ Việt Nam.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh đen, Imei 1: 862386040485278, Imei 2: 862386040485260, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh đen Imei 1: 860750042935774, Imei 2: 860750042935766, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh, số seri: 356107163549226; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng Gold, Imei:35326007492860, bên trong lắp 01 sim, đã qua sử dụng và số tiền 500.000 đồng.

+ Trả lại chị Nguyễn Thị T 01 đôi giày da màu đen, đế giày bằng cao su màu trắng có ghi dòng chữ “Golone Goose/DB Haoshai 1987” và 01 chiếc áo khoác dài tay màu đen, phía sau lưng áo có dòng chữ Li-Ning màu trắng bạc, đều đã qua sử dụng.

+ Tạm giữ số tiền thu giữ của bị cáo Trần Văn Ch là 9.300.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án của bị cáo (Vật chứng lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2022 với Công an huyện Đan Phượng. Số tiền đã được nộp vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng theo Ủy nhiệm chi ngày 13/06/2022).

7. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền lợi có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

8. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Trần Tiến Th, Trần Văn Ch, Đào Văn C và Nguyễn Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Tiến Th còn phải chịu 3.287.000 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự; bị cáo Trần Văn Ch phải chịu 2.872.000 đồng (Hai triệu tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

9. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Trần Tiến Th, Trần Văn Ch, Đào Văn C và Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đan Phượng;
- CQTHAHS huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo,.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyền